

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HÀ NỘI
Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 16/7/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Bảo Long.**

Hội thẩm nhân dân: **1, Bà Trương Thị Thái**

2, Ông Hoàng Văn Long.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Minh Hiếu** - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11- Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: B - B N, Phường V, Quận C (nay là phường X), thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Vũ Tuấn K, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Số A ngõ B N, T, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản ý kiến ... đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/03/2018, ông K có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438 – 5362 với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 94,371,748 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tại thời điểm cấp thẻ, mức lãi suất được áp dụng là 2.15%, căn cứ theo Thông báo Số 113/TB-TTT về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế S1 ngày 04 tháng 07 năm 2011.

Ông K phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 72.588.193 đồng.

Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/05/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 34.478.513 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Mức lãi suất được áp dụng tại thời điểm này là: Lãi suất quá hạn 3.72%, căn cứ theo Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ T phát hành tại Việt Nam ngày 28 tháng 10 năm 2022.

Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông K trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/03/2025 là 49.625.465 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông K, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc ông Vũ Tuấn K phải trả Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/3/2025 là 49.625.465 đồng.

2. Ông Vũ Tuấn K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 26/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần tuy nhiên ông Vũ Tuấn K vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có đơn xin vắng mặt gửi Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Tuấn K có trách nhiệm trả cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/07/2025 là 54.417.721 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu bốn trăm mười bảy nghìn bảy trăm hai mươi một đồng ./.) trong đó: Nợ gốc là: 34.478.513 đồng; Lãi quá hạn: 19.939.208 đồng; Buộc ông Vũ Tuấn K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/07/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm b khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

1. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Vũ Tuấn K có địa chỉ tại Số A ngõ B N, T, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội) thụ lý, giải quyết vụ án

là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xác định tư cách đương sự: Ông Vũ Tuấn K đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP S. Khi ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngân hàng đã đồng thời thông báo về việc khởi kiện cho ông. Tòa án xác định Ngân hàng TMCP S là nguyên đơn và ông Vũ Tuấn K là bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Căn cứ các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Vũ Tuấn K có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt tại phiên tòa của đương sự: Bị đơn ông Vũ Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến, không có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt ông Vũ Tuấn K là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung.

[2.1] Về hiệu lực của Giao dịch dân sự: Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Vũ Tuấn K thấy: Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Ngân hàng TMCP S có đầy đủ tư cách pháp nhân; Ông Vũ Tuấn K có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý kể từ thời điểm ký kết. Các bên ký kết có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Vũ Tuấn K:

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định bị đơn ông Vũ Tuấn K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, cần yêu cầu ông Vũ Tuấn K thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP S.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Ông Vũ Tuấn K và Ngân hàng TMCP S ký kết Hợp đồng tín dụng phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Tuấn K trả toàn bộ gốc, lãi quá hạn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp

đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Hội đồng xét xử thấy cần buộc ông Vũ Tuấn K thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/07/2025 là 54.417.721 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu bốn trăm mười bảy nghìn bảy trăm hai mươi một đồng) trong đó: Nợ gốc là: 34.478.513 đồng (Ba mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm mười ba đồng); Lãi quá hạn là: 19.939.208 đồng (Mười chín triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm linh tám đồng).

Ông Vũ Tuấn K phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 16/7/2025 đến ngày ông Vũ Tuấn K thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được Tòa án chấp nhận nên ông Vũ Tuấn K phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm b khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn là ông Vũ Tuấn K.

2. Buộc ông Vũ Tuấn K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là: 54.417.721 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu bốn trăm mười bảy nghìn bảy trăm hai mươi một đồng) trong đó: Nợ gốc là: 34.478.513 đồng (Ba mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm mười ba đồng); Lãi quá hạn là: 19.939.208 đồng (Mười chín triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm linh tám đồng).

Kể từ ngày 16/7/2025 ông Vũ Tuấn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Ông Vũ Tuấn K phải chịu 2,720,886 đồng (Hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, tám trăm tám mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP S 1.016.000 đồng (Một triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0056586 ngày 13/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 11 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Long